

# **Độc "Can Trường Trong Chiến Bại: Hành trình của một thủ thủ", tác giả Hồ Văn Kỳ Thoại**

Friday, March 09, 2007

## **Vũ Ánh**

"Can Trường Trong Chiến Bại", cái tên sách mang cái vẻ như một lời biện minh, nhưng trong suốt 330 trang sách, tác giả, cựu phó Đề Đốc Hồ Văn Kỳ Thoại không hề biện minh cho một thất bại lớn lao của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa trong biến cố 30-4-1975. Thất bại đó đã được ghi nhận bằng những cách nhìn khác nhau của nhiều tác giả Việt Nam cũng như ngoại quốc. Nhưng khác với những tác giả này, cựu Phó Đề Đốc Hồ Văn Kỳ Thoại chỉ ghi lại tất cả những gì đã xảy ra trong đời binh nghiệp mà ông đã trải qua, ít dùng những tính từ trong lúc mô tả, cố gắng để những cảm tính ra ngoài những trang sách và cũng rất ít lời phê phán những người khác. Đoạn chót trong lời mở đầu ở trang 20, ông viết như sau:

"Biết rằng "sự thật mất lòng" nên nếu tôi đã làm cho một vài vị nào đó bối rối, thì khi hạ bút viết ra, tôi cũng đau lòng không kém... Tôi xin quả quyết rằng "Can Trường Trong Chiến Bại" sẽ không làm thay đổi tấm lòng quý mến và kính trọng cũng như tình chiến hữu của tôi đã có từ trước đến nay đối với các vị đó (những nhân vật đã được đề cập đến trong hồi ký), nhưng vì là nhân chứng trong một số trường hợp hay biến cố quan trọng nên tôi đã cố gắng "trả lại sự thật cho lịch sử".

Giữa một số những hồi ký của các tướng lãnh hoặc những nhân vật cao cấp trong chính quyền VNCH trước đây mà mục tiêu chỉ là biện minh cho sự thất bại, đôi khi hèn nhát của mình, hoặc với mục tiêu đổ lỗi cho những người khác, đoạn văn nói trên của một tướng lãnh rất trẻ trong quân chủng Hải Quân VNCH lúc đương thời quả thật là hiếm và đáng quý. Cách viết của ông cho chúng ta thấy nguyên vẹn nhân cách của những người lính VNCH giữa những cơn lốc của thời đại. Nhân cách ấy đã khiến cho người đọc khi đọc hết cuốn sách thấy mình có thể trút bỏ chút bi phần còn vương lại sau những năm tháng ảm đạm tại quê nhà hay những ngày lưu lạc tha hương. Những bi phần ấy đã từng hành hạ phần đông những cựu quân nhân VNCH suốt trong 32 năm qua.

Trước đó ở trang 17 trong "Can Trường Trong Chiến Bại", tác giả Hồ Văn Kỳ Thoại đã giải bày những suy nghĩ của ông về thất bại 30-4-1975 với tấm lòng khoan dung và mở rộng:

"Hai mươi bảy năm sau khi chiến tranh chấm dứt, vào Tháng Sáu năm

2002, trong dịp tôi dự một hôn lễ hết sức đơn giản của một cặp nam nữ trẻ tuổi người Hoa Kỳ tổ chức trong nhà kho của một sở cứu hỏa trong làng nhỏ gần Leesburg thuộc tiểu bang Virginia Hoa Kỳ, trên tường có treo một tấm bảng gỗ có viết một câu để vinh danh người lính cứu hỏa. Tôi rất cảm xúc khi đọc và nghĩ ngay tới người chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa nói chung, các thủy thủ và biệt hải nói riêng: 'Let me win, if I cannot win, let me be brave in the attempt' (xin tạm dịch: Xin để tôi chiến thắng, và nếu tôi không thể thắng xin để tôi can trường trong nỗ lực của mình - TG). Đọc xong câu trên, tôi nghĩ tại sao chúng ta tiếp tục tự dằn vò chúng ta với sự chiến bại mà không hãnh diện về sự can trường của biết bao anh hùng của các quân binh chúng?... "

Với một tâm hồn như thế, ông đã mô tả hành trình của một thủy thủ từ thuở thiếu thời, mộng hải hồ, những năm tháng trong học viện Hải Quân, thời gian thực tập trên Hạm Đội 7 Hoa Kỳ, cho đến khi chính thức bước vào những chuyến hải hành, rồi nắm các chức vụ từ thấp cho đến cao trong Hải Quân VNCH, trải qua bao nhiêu biến cố chiến trận, chàng thanh niên Hồ Văn Kỳ Thoại đã ghi trong "nhật ký hải hành" riêng của mình những kỷ niệm đáng nhớ nhất mà ông từng sống rồi lùa hơi thở vào những dữ kiện tưởng như vô tri nhưng thực ra đã thấm đẫm một thứ tình cảm chung thủy với đơn vị mà từ đó ông đã gắn bó, vui, buồn, vinh, nhục với những đồng đội.

Từ trang 89, ông nói về trận Vũng Rô (1965), cuộc nổi loạn trong Hải Quân (1965) mà báo chí thời đó quen gọi là vụ đảo chánh trong lực lượng Hải Quân VNCH, sở Phòng Vệ Duyên Hải và những công tác bí mật tại Miền Bắc Việt Nam, việc thành lập Hải Quân Vùng 1 Duyên Hải và chương trình chuyển giao cấp tốc của Hải quân Hoa Kỳ... Mỗi giai đoạn, có những vụ việc diễn ra mà tác giả phải sống, phải suy nghĩ, phải giải quyết nhất là trong hoàn cảnh cuộc chiến mỗi ngày một lan rộng cùng với tình hình chính trị càng ngày càng phức tạp. Trong góc lổ của những chính biến tại miền Nam Việt Nam vào giữa thập niên 60 tới những năm đầu của thập niên 70, quân đội trong rất dễ bị lôi kéo vào những mê hồn trận, nạn bè phái, quân phiệt và đảo chính.

Trong nhiều tài liệu và nhiều bài viết liên quan đến Hải Quân VNCH, ít người đề cập đến biến cố nổi loạn ở Bộ Tư Lệnh Hải Quân giữa thập niên 60. Dường như tác giả Hồ Văn Kỳ Thoại là người đầu tiên đề cập rất chi tiết đến biến cố vừa kể trong tác phẩm của mình, một biến cố làm tê liệt một cách vô lý bộ phận chỉ huy của một binh chủng trong một thời gian đủ nguy hiểm cho việc phòng vệ vùng duyên hải vào thời kỳ Hải Quân VNCH đang trên đường phát triển cũng như vào thời kỳ mà Cộng Sản Miền Bắc bắt đầu xâm nhập vũ khí đạn dược, tình báo vào miền Nam bằng đường biển. Cái khéo của cựu Phó Đề Đốc Hồ Văn

Kỳ Thoại là ông tường thuật ngắn gọn và mạch lạc vụ này và loại bỏ được cảm tính của chính ông đối với các sự kiện, nên lời ghi nhận của ông đầy tình thuyết phục. Ông đã để cho người đọc tự tìm lấy kết luận của họ.

Hôm nay đã sắp hết thượng tuần Tháng Ba, thời tiết bắt đầu thay đổi, oi nùng như cái nóng đặc biệt thời gian cách đây 32 năm tại Miền Nam Việt Nam. Tôi cho rằng, sức nóng đặc biệt vào thời điểm chênh vênh đó một phần do thời tiết, nhưng phần lớn là do tình hình quân sự biến đổi khá nhanh. Sự thất thủ Phước Long, rồi Ban Mê Thuột và một chuỗi những sai lầm của vị Tổng Tư Lệnh Quân Đội đương thời là T.T. Nguyễn Văn Thiệu khi ông ra lệnh cho Quân Đoàn II rút lui khỏi Cao Nguyên Trung Phần đã khiến các con cờ domino lần lượt ngã theo. Quảng Trị, Huế, Đà Nẵng và những tỉnh phía Nam Trung Phần trở nên hết sức nguy kịch.

Phó Đề Đốc Hồ Văn Kỳ Thoại đã để từ trang 197 đến những trang cuối của cuốn sách để mô tả tình hình rối loạn trong vùng trách nhiệm của ông: Vùng I Duyên Hải. Tôi thiên nghĩ có lẽ những chương cuối cùng của "Can Trường Trong Chiến Bại" sẽ thu hút độc giả nhất. Biển cố ở Quân Đoàn I trước khi Miền Nam Việt Nam rơi vào tay Cộng Sản đã được nói tới nhiều, nhưng phần đông tác giả viết hồi ký chỉ lục tìm đồng dữ kiện liên quan để mong đưa ra những huyền thoại. Ngoại trừ Hồ Văn Kỳ Thoại, chưa có tác giả nào chịu khó lục sắn đũi, hệ thống hóa và để mắt sâu vào chi tiết hiện thực của tình hình lúc đó ở Vùng I Chiến Thuật. Tuy nhiên, cũng chính vì lỗi làm việc kỷ luật, tở mĩ và kiên nhẫn dựa trên nhật ký hải hành, những điều ông viết ra có thể làm cho một số nhân vật được nêu tên không hài lòng, nhưng tác giả cho rằng ông "cần phải trả sự thật về cho lịch sử". Lịch sử có tiếng nói riêng của nó và dĩ nhiên chẳng uy lực nào đàn áp nó được. Chính trong đồng dữ kiện mà tác giả đề cập trong tác phẩm, người ta có thể tìm thấy nhiều con người còn trái tim nồng ấm với đất nước và ngay cạnh đó không thiếu những người không bao giờ tê liệt với quyền hành, quyền lực, công danh nhưng dễ biến thành tượng đá lúc lâm nguy.

Ở trang 248 và 249, tác giả Hồ Văn Kỳ Thoại viết về giây phút trước khi Tư Lệnh Quân Đoàn I, Tướng Ngô Quang Trưởng rời bỏ chiến trường Quân Khu I:

"Tướng Thi (Lâm Quang Thi) đề nghị với Tướng Trưởng cho ông đi ra một chiến hạm lớn để thành lập Bộ Chỉ Huy Hành Quân Lưu Động cho Quân Đoàn I. Tướng Trưởng chấp thuận. Tướng Thi và Đại tá Sơn ra trực thăng bay ra và đáp trên dương vận hạm ngoài vịnh. Đó là lần chót mà Tướng Trưởng thấy mặt và nói chuyện với Tướng Thi cho đến khi hai người gặp lại nhau tại Tổng Y Viện Cộng Hòa ở Saigon... Đúng 10 giờ 45 phút ngày 28-3-1975, Tướng Thi và HQ Đại Tá Sơn rời căn

cứ bằng trực thăng. Lấy lý do lập bộ chỉ huy lưu động trên chiến hạm cho Quân Đoàn mà Tướng Thi không biết là Bộ Tham Mưu của Quân Đoàn đã giải tán từ lúc 5 giờ chiều, tham mưu trưởng và một số sĩ quan sang Sơn Chà đi tàu dòng dân sự, một số khác tự động về nhà lo cho gia đình... ”

Người đọc có cảm nhận gì khi đọc lại ghi nhận này? Tác giả bỏ ngỏ kết luận về những hồi tưởng của ông và để cho người đọc tác phẩm đưa ra những nhận định riêng của mình. Tướng Thoại tránh sự lên án và trách cứ. Ông lại càng không muốn hướng dẫn những suy nghĩ của độc giả vào những ý định, điều thường thấy trong rất nhiều cuốn hồi ký ra đời tại hải ngoại. Đây chính là điểm hấp dẫn và lôi cuốn người đọc đi sâu vào những chi tiết nhiều khi rất nhỏ nhưng phản ánh được tình hình thực sự ở Quân Đoàn I lúc đó.

Đây, chúng ta hãy đọc một đoạn khác trên trang 244 của hồi ký “Can Trường Trong Chiến Bại”:

“Trong lúc Trung Tướng Trưởng còn đang ngồi trong văn phòng tôi thì Đại Úy Bá, chánh văn phòng của tôi đi vào phòng và nói nhỏ vào tai tôi rằng có Thiếu Tướng Bùi Thế Lân (TQLC) và đoàn tùy tùng hiện đang ở dưới ban quân xa của căn cứ Hải Quân Vùng I. Tôi chỉ thị Đại Úy Bá mời Thiếu Tướng Lân vào văn phòng tôi. Vài phút sau đó, Đại Úy Bá trở vào văn phòng tôi nói là Thiếu Tướng Lân từ chối lời mời của tôi. Tướng Lân đã cho tham mưu trưởng của ông là Đại Tá Quế, người đã có mặt thường trực tại Trung Tâm Hành Quân của Bộ Tư Lệnh Vùng I Duyên Hải từ cả tuần lễ trước để bảo đảm rằng Hải Quân không bỏ quên Thủy Quân Lục Chiến vào gập. Vài phút sau, tôi nhận được điện thoại của chuẩn tướng Nguyễn Văn Điem. Vì quyết định bỏ Huế xảy ra quá đột ngột, tướng Điem đã cho lệnh toàn bộ Sư Đoàn 1 Bộ Binh tan hàng. Tướng Điem nói với tôi một cách tuyệt vọng: Anh Thoại, tôi đã mất hết sư đoàn, bây giờ chỉ còn gia đình tôi, vợ và mấy đứa con, tôi xin anh cho tôi gửi gia đình tôi nhờ anh lo hộ. Tôi nói với ông, cứ đưa gia đình qua căn cứ Hải Quân để gập tôi. Độ một tiếng đồng hồ sau thì Đại Úy Bá vào văn phòng báo cáo là gia đình tướng Điem đã vào căn cứ và hiện đang ở ban quân xa... ”

Ở trang 247, tác giả Hồ Văn Kỳ Thoại mô tả về buổi họp cuối cùng quyết định rút lui toàn diện Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa ra khỏi Quân Khu I. Quyết định này diễn ra trong hầm chỉ huy của Bộ Tư Lệnh Hải Quân Vùng I Duyên Hải:

“Vì hầm chỉ huy chỉ chứa khoảng 10 người có thể làm việc được, nên tôi ra lệnh ngoài các tướng lãnh và Đại Tá Nguyễn Thế Lương (TQLC, bị thương), tất cả những sĩ quan khác phải sang hầm bên cạnh. Có mặt các Tướng Ngô Quang Trưởng, Lâm Quang Thi, Bùi Thế Lân, Nguyễn Duy Hinh và tôi. Vắng mặt trong buổi họp gồm Chuẩn Tướng Điem Tư

Lệnh Sư Đoàn 1 được Trung Tướng Trưởng chỉ định làm Tổng Trấn Đà Nẵng đang ở tại Đặc Khu, Chuẩn Tướng Khánh Tư Lệnh Sư Đoàn 1 Không Quân không rõ ở đâu vì phi trường Đà Nẵng đang bị pháo kích, Thiếu Tướng Hoàng Văn Lạc Tư Lệnh Phó Quân Khu I đi công tác vài ngày trước ở Saigon rồi ở lại đó luôn. Khi các tướng lãnh kể trên vào hầm xong, Trung Tướng Trưởng tóm lược tình hình chung và chỉ thị như sau:

- Thiếu Tướng Bùi Thế Lân cho xuống tàu Lữ Đoàn 468 TQLC đang đóng ở đèo Hải Vân vì vậy phải chuyển xuống Nam Ô đúng 6 giờ sáng hôm sau. Lữ Đoàn 369 ở Đại Lộc rút về để lên chiến hạm cùng Lữ Đoàn 258 tại Non Nước.

- Thiếu Tướng Nguyễn Duy Hinh trở về Sư Đoàn 3 Bộ Binh sắp xếp việc rút sư đoàn về bố trí tại vùng Horseshoe gần Thu Bồn.

Thiếu Tướng Hinh rất ngạc nhiên, vì ông không nghĩ rằng ông được gọi đến để nhận lệnh rút quân vì thâm tâm ông nghĩ rằng sang họp là để bàn về việc phòng thủ Đà Nẵng. Cho nên ông suy nghĩ một hồi lâu rồi nói: Xin trung tướng cho tôi 72 tiếng đồng hồ mới chuẩn bị kịp. Trung Tướng Trưởng làm thình, các tướng lãnh khác châu mày để báo cho Tướng Hinh biết là điều đó không thể được. Thiếu Tướng Hinh mặc cả xuống còn 48 tiếng. Trung Tướng Trưởng làm thình. Sau cùng Tướng Hinh xin 24 tiếng. Không ai nói gì hết. Tôi thấy bối rối quá, nên chỉ vắn tắt với Thiếu Tướng Hinh để ông hiểu rõ càng sớm càng tốt: Thiếu tướng hãy sắp xếp công việc Sư Đoàn rồi thiếu tướng cùng Bộ Tham Mưu bay ra bãi Bắc lúc 4 giờ sáng mai, tôi sẽ cho tàu vô đón thiếu tướng. Vị tư lệnh Sư Đoàn 3 BB nhìn tôi sững sờ biết là tình hình tuyệt vọng. Ông chào Tướng Trưởng và ra trực thăng về Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 3 ở Hòa Khánh.

- Phó Đề Đốc Thoại ra lệnh cho các chiến hạm trực thuộc thi hành việc rút sư đoàn TQLC và phối trí yểm trợ bằng hỏa lực cần thiết cho việc rút quân này. (Trung Tướng Trưởng hoàn toàn không nói gì đến việc rút Sư Đoàn 3 ra khỏi Quân Khu I-NĐ)

Cuộc họp trong hầm chỉ huy tại căn cứ Hải Quân Tiên Sa chấm dứt vào lúc 10 giờ 30 ngày 28-3-1975...

Sau cuộc họp Tướng Trưởng và Đại Tá Phước, Không Đoàn Trưởng Không Đoàn Trực Thăng bay lên đài kiểm báo Sơn Chà. Tại đây ông gặp một số sĩ quan trong đó có Tướng Khánh Tư Lệnh Sư Đoàn 1 Không Quân. Tướng Trưởng tóm tắt quyết định của ông cho các vị này nghe. Tác giả Hồ Văn Kỳ Thoại viết ở trang 254 và 255 nói về điều gọi là "cuộc tự thoát" của Tướng Ngô Quang Trưởng như sau:

"Đến Non Nước, sau khi rời trực thăng, Tướng Trưởng và Tướng Khánh vào trong văn phòng khoảng 1 tiếng đồng hồ, rồi Tướng Khánh trở ra

sân trực thăng nói lại với các vị đại tá là Tướng Trưởng nói: Các anh không còn nhiệm vụ gì nữa, các anh tùy nghi tìm phương tiện ra tàu". Tướng Khánh và các vị này sử dụng chiếc trực thăng duy nhất còn lại. Tướng Trưởng quyết định ở lại một mình trong trại TQLC ở Non Nước. Ông đưa phương tiện di chuyển duy nhất còn lại của ông cho Tướng Khánh. Sau đó Tướng Trưởng lấy xe jeep có tài xế và quân cảnh hộ tống đi ra khỏi doanh trại đến Tòa Tổng Giám Mục Địa Phận Đà Nẵng để thăm Đức Cha Phạm Ngọc Chi và trở về khoảng 1 tiếng đồng hồ sau đó... Sáng lại, 3 hải vận hạm HQ 401, 402 và 404 đến bãi biển Non Nước, vì không liên lạc được bằng truyền tin nên dùng đèn ra dấu lên bờ để đón Lữ Đoàn 369 TQLC từ Đại Lộc rút về. Đại Tá Trí Tư lệnh Phó dùng 2 xe jeep và dùng đèn xe để xác định vị trí cho chiến hạm ủi vào. Sau đó, vào khoảng 10 giờ 30 sáng ngày 29-3-1975, Đại Tá Trí mời Tướng Trưởng ra bờ biển và đề nghị ông nếu quyết định đi thì nên bơi ra gặp chiến hạm ngay vì dân đã ào tới từ phía xa, sợ không còn phương tiện nào khác. Tướng Trưởng, sức khỏe lúc bấy giờ có vẻ yếu nhiều có lẽ vì bao nhiêu đêm mất ngủ, nên Đại Tá Trí tròng một áo phao vào người ông. Tướng Trưởng thốt ra một câu, không biết ông muốn nói với ai: 'Coi đây như là một cuộc tự thoát'. Rồi cả hai cùng bơi ra biển. Tướng Trưởng và Đại Tá Trí lên hải vận hạm HQ 401, rồi sau đó chuyển qua HQ. 404.

Tư lệnh Quân Đoàn và vị Tư Tư Lệnh Phó TQLC rời chiến trường cùng với 2 Lữ Đoàn TQLC từ bãi biển Non Nước... "

Ở trang 256, 257 và 258, tác giả tiếp tục tường thuật những diễn biến sau khi tướng Ngô Quang Trưởng và những tướng lãnh khác đã an toàn trên hải vận hạm HQ-404:

"...Bộ Tư Lệnh Hải Quân và tất cả các đơn vị đề nghị Tư Lệnh Hải Quân Vùng I Duyên Hải đang có mặt trên tuần dương hạm Trần Bình Trọng (HQ5) như sự thực thì tôi và Tư Lệnh TQLC Bùi Thế Lân đang còn tìm đường lên Sơn Trà để tìm cách ra bãi biển phía Đông tìm phương tiện ra chiến hạm. Ngay khi đó, tại Trung Ương, Phủ Tổng Thống đánh một công điện tối mật gửi cho Tư Lệnh Quân Đoàn I qua hệ thống truyền tin của tuần dương hạm Trần Bình Trọng... Hạm trưởng (HQ5) cho hạm phó và sĩ quan truyền tin mang tay (bản dịch mã) sang hải vận hạm Hương Giang HQ 404 để trao tận tay cho Tướng Trưởng bản công điện. Khi lên HQ 404, Trung úy Hồ Hải sĩ quan truyền tin của HQ5 được sĩ quan trực của HQ 404 hướng dẫn xuống phòng ngủ đoàn viên và gặp tướng ở đó. ( phòng ngủ dành cho từ cấp thủy thủ tới hạ sĩ nhất. Tướng Trưởng từ chối nghỉ tại phòng của hạm trưởng theo đề nghị của chính hạm trưởng. Ông nằm giường treo, mặc đồ thủy thủ xanh, áo bỏ ngoài, không mang cấp hiệu - Chú thích của tác giả).

Nội dung bản công điện từ Phủ Tổng Thống như sau: 'Lệnh của tổng

thống: lệnh tử thủ vẫn còn hiệu lực. Mọi sự bỏ tuyến đều qui trách cho tư lệnh và đơn vị trưởng'. Trung Tướng Trưởng vừa đọc vừa khỏ nhẹ cây viết trên bàn. Đọc xong công điện, ông bỏ vào túi áo và bảo sĩ quan trực gọi điện thoại cho ông nói chuyện với hạm trưởng. Khi bắt máy nói chuyện với hạm trưởng, ông nói: 'Hạm trưởng, cho chiến hạm khởi hành đưa tôi về Saigon ngay lập tức. Sau khi hạm trưởng báo cáo chỉ thị của Tướng Trưởng thì HQ-404 nhận được một công điện từ Bộ Tư Lệnh Hải Quân đặt HQ-404 dưới quyền điều động của Trung Tướng Ngô Quang Trưởng... "

Có lẽ những đoạn trên là những chi tiết đáng nhớ nhất của bi kịch Tháng Tư cách đây 32 năm tại một trong những vùng chiến thuật quan trọng nhất của Việt Nam Cộng Hòa. Bi kịch đó vừa ngậm ngùi, vừa hùng tráng, bởi vì lẫn trong cơn gió lốc đó có những con người, can đảm thì nhiều nhưng hèn nhát, thiếu sáng suốt và mất bình tĩnh cũng không thiếu. Chỉ có những người lính trận, tử tướng cho đến quân, từng sống thực với khói lửa súng đạn, từng phải cắn răng chịu đựng những thương tổn đến từ bên ngoài hay từ đầu não của một guồng máy mới hiểu, mới thông cảm nỗi những hoàn cảnh và điều kiện mà những đồng đội mình phải đối phó.

Đến đây, tôi muốn trích một đoạn này ở trang 262 của "Can Trường Trong Chiến Bại" nói đến hoàn cảnh của tướng Bùi Thế Lân (TQLC) và Phó Đề Đốc Hồ Văn Kỳ Thoại vào lúc cả hai ông và đoàn tùy tùng đang loay hoay tìm đường ra bãi Bắc Tiên Sa để kiểm phương tiện lên chiến hạm:

"Chúng tôi đi khoảng một tiếng đồng hồ thì không còn thấy lối đi nữa và mọi người có vẻ thối mệ. Sự thật thì chúng tôi không còn biết chúng tôi đang ở đâu. Tôi xoay qua hỏi tướng Lân có địa bàn không để tôi định hướng mà đi ra bãi Bắc. Ông trả lời không ai có cả. Tôi bèn trêu (chọc-ND) ông một câu: 'Lạ nhỉ, TQLC đi đánh giặc mà không có địa bàn?'. Tướng Lân thật nhanh trí đáp lại ngay: 'Ông là chỉ huy trưởng đặc khu Tiên Sa mà đi lạc trong đặc khu của ông mới là lạ... Anh Ngư, thủy thủ cận vệ của tôi là người bị thương ở vai, xin cho anh được ngồi dựa vào gốc cây rồi nói: 'Tư lệnh hãy đi với các anh em đi, em yếu quá rồi, để em ở lại đây một mình được rồi, vì em đi theo không nổi nữa, máu ra nhiều quá. Nếu dìu em đi sẽ làm chậm trễ mọi người'. Tôi không chịu và nhờ một binh sĩ khác dìu anh Ngư đi tiếp. Tôi nói với Ngư: 'Cùng sống cùng chết đâu có bỏ anh lại được'. Và chúng tôi tiếp tục đi... "

Xin đọc một đoạn khác trên trang 264 nói về lúc tác giả và tướng Bùi Thế Lân được một hải thuyền đến cứu khi đã tuyệt vọng:

"Một lúc sau có tiếng ghe máy chạy rất gần bờ dường như đang giảm tốc độ. Trời vẫn còn tối, Trung Tá Huỳnh Duy Thiệp, Giám Đốc Thương

Cảng Đà Nẵng tự nhiên la lớn: 'Có phải Hải Quân Không?'. Ở ngoài phía hải thuyền có người trả lời: 'Phải'. Trung tá Thiệp gọi ghe vào và nói có đò đốc Thoại trong bờ. Thiếu tá Hy (trên hải thuyền) chợt nghĩ là lỡ tôi bị bắt và bị địch uy hiếp thì sao nên hét to: 'Yêu cầu tư lệnh lên tiếng để chúng tôi nhận diện'. Lúc ấy, thật ra tôi bị khan tiếng từ ba bốn ngày rồi vì nói chuyện suốt ngày đêm trên máy truyền tin nên không nói lớn tiếng được. Trung tá Thiệp bèn hỏi tên ai chỉ huy trên hải thuyền thì được biết đó là Thiếu tá Nguyễn Văn Hy. Ông Thiệp bèn nói ngay: 'Ông Hy ơi, ổng rồi đó, cứ vào đi, tôi là Trung Tá Thiệp đây'. Thiếu tá Hy cho hải thuyền vào nhưng không vào sát được, trên ghe thấy xuống một số áo phao và Trung tá Thiệp liền đề nghị tôi và tướng Lân hãy lội ra hải thuyền trước để lo việc rút TQLC và bảo tất cả quân nhân còn lại nên chờ tại bãi để tàu khác vào bốc. Và để trấn an toán quân dân còn lại (trên bãi), ông Thiệp tình nguyện ở lại để đi với các anh em binh sĩ. Thiếu tá Hy phải dùng thêm ghe dân để ra vào tới 4 chuyến mới bốc hết thương binh và toán quân dân cùng đi theo tôi và tướng Lân... "

Và ở một đoạn khác nơi trang 266:

"Khoảng 2 giờ sáng Trung tá Phan Hữu Tự và Đoàn 72 Công Tác tiến vào Hải Cảng Sâu sát cạnh Căn Cứ Hải Quân Đà Nẵng tìm phương tiện ra biển thì gặp Hải quân Thiếu Tá Nguyễn Công Anh Kiệt (cháu rể TT Thiệu-chú thích của TG) giám đốc Hải Cảng Sâu đang lo cứu chữa cho thường dân bị thương vì bị pháo kích trong thương cảng. Trung tá Tự rủ ông đi theo để sang bờ biển phía Đông nhưng thiếu tá Kiệt từ chối nói rằng ông phải ở lại giúp dân và ông tiếp tục ở lại lo cho dân đến khi Đà Nẵng mất. (Cái giá mà ông phải trả cho hành động nghĩa hiệp này là 13 năm trong các nhà tù Cộng Sản-Chú thích của TG)... "

Khi đọc một tác phẩm viết bài giới thiệu, tôi không bao giờ bỏ sót bất cứ một trang nào, ngay cả đến chú thích và mục lục tham khảo. Vì thói quen này tôi phát giác ra điểm khá lý thú. Có những lúc vì cố tránh để những cảm nghĩ vào tường thuật, tác giả Hồ Văn Kỳ Thoại đã đem lời của "người xưa" để giải tỏa cho những khắc khoải và cô đơn của mình, chẳng hạn nhưng trang 248, ông đem lời của Tôn Tử ra để nói về quyết định của vị Tư Lệnh Quân Khu mà ông quý mến:

"Một Tướng, mà khi tiến quân không có mục đích lấy tiếng cho cá nhân mình và khi rút lui không lo đến hình phạt sẽ dành cho mình, mà mục đích duy nhất chỉ để bảo vệ dân và Vua, vị tướng đó là viên ngọc quý của quốc gia".

Hoặc ở trang 258:

"Đôi khi lệnh của Vua không cần phải được thi hành". (Tôn Tử)

Và trên trang 292, tác giả mượn một ngụ ngôn của Ý. Ông đã dùng



nguyên cả một trang chỉ để biến ý nghĩa của ngụ ngôn thành một thư pháp:

“Sau một ván cờ,  
tất cả các con cờ,  
vua, tướng, sĩ, chốt,  
đều trở vào nằm trong hộp”

Đặc biệt hơn nữa, trong tác phẩm “Can Trường Trong Chiến Bại”, tác giả Hồ Văn Kỳ Thoại dùng phần chú thích như một thứ ngôn ngữ đặc biệt. Bởi vì ông không muốn để những chú thích ấy can thiệp và có ảnh hưởng vào những sự kiện mà ông mô tả. Cho nên ngay cả phần chú thích ông cũng viết rất khéo léo để tránh những ngộ nhận từ phía người đọc. Bởi thế, tuy là một hồi ký viết lại những sự kiện trong muôn vàn sự kiện dẫn đến tấn bi kịch 30-4-1975, nhưng đọc hết những trang cuối cùng, khi gấp cuốn sách lại, thấy lòng mình thanh thản. Thanh thản vì cho tới nay, qua một hồi ký nữa, chúng ta đã có thêm những bằng chứng là trong nguy khốn và sau thất bại, trong quân lực VNCH vẫn không thiếu những gương quả cảm, những cấp chỉ huy bản lĩnh, gan dạ, bình tĩnh và dám hy sinh trong cơn phong ba bão táp.

Tôi không nhắc lại những phần đã dẫn ở đầu bài viết của tôi. Tôi cũng không muốn nói ra những cảm nghĩ riêng của mình đối với các nhân vật đã được nêu trong “Can Trường Trong Chiến Bại”. Một số những nhân vật này, tôi đã từng biết trong gần 7 năm trời lặn lội để tường thuật các mặt trận lớn nhỏ diễn ra ở Quân Khu I. Cho nên, với cá nhân tôi, các Tướng Trưởng, Khánh, Lân, Điền, Hinh, Thoại hay Đại Tá Nguyễn Thế Lương... vẫn là những người lính mà tôi ngưỡng mộ. Cả một đời quân ngũ lừng lẫy như họ mà chỉ vì những quyết định chính trị sai lầm từ trên thượng tầng quốc gia mà một sớm một chiều họ bị đẩy vào cái thế của những bại tướng. Cũng như tác giả “Can Trường Trong Chiến Bại”, chúng tôi không nghĩ là những lời chỉ trích của thể hệ chúng tôi về cái ngày tan hàng đau đớn của một quân đội hùng mạnh vào hàng thứ tư trên thế giới như quân lực VNCH là cần thiết và công bằng trong lúc này. Hãy để việc làm ấy cho những thế hệ sau. Chúng tôi chỉ nghĩ rằng, thuốc đắng dã tật và ngay hiện tại chúng ta còn cần những người can đảm trình bày thêm những sự thật. Thực sự là chúng ta không cần những lời ve vuốt để ru ngủ tự ái.

Mấy ngày trước khi giới thiệu tác phẩm của mình tại phòng sinh hoạt nhật báo Người Việt vào ngày Chủ Nhật 11-3-2007 lúc 1 giờ trưa, tôi có hân hạnh được gặp tác giả Hồ Văn Kỳ Thoại. Từ Virginia xuống để trình làng cuốn sách gói ghém những kỷ niệm của ông về tấn bi kịch của đất nước mà ông từng tham dự. Ông vẫn vui vẻ, cởi mở, hoạt bát, lạc quan và tiếng nói vẫn như lệnh võ. Câu hỏi mà tôi đặt ra với ông

là: liệu ông có nhờ người nào biên tập lại bản thảo không? Vị cựu Phó Đề Đốc Hải Quân VNCH đã nói ngay rằng chính ông tự sửa chữa bản thảo vì ông không muốn bất cứ ai vo trò hay bóp méo những dữ kiện mà ông đề cập. Ông nói: "Tôi làm việc nghiêm túc và nghiên cứu tỉ mỉ những dữ kiện, phối kiểm tới lui trí nhớ của mình bằng tài liệu. Tôi không viết hồi ký để được tiếng khen mà chỉ viết vì phải trả lại sự thật cho lịch sử, không thể làm gì khác hơn được, dù rằng cho tới nay, tôi vẫn giữ lòng quý mến đối với tất cả những nhân vật được đề cập trong hồi ký".

Những dữ kiện quan trọng trong "Can Trường Trong Chiến Bại" của cựu Phó Đề Đốc Hồ Văn Kỳ Thoại, tôi mới trích ra có một phần rất nhỏ. Cho nên nó chỉ phải ảnh hưởng cái nền của một câu chuyện. Còn biết bao chi tiết khác mà độc giả không thể nào bỏ qua được, nhất là ở chương "Sau Cuộc Chiến", rất ngắn, chỉ vền vẹn có một trang (323). Tôi chú ý đến chương này, vì coi nó là một thông điệp mới nhất mà ông muốn gửi đến tất cả mọi người Việt Nam thế hệ hiện tại cũng như mai sau:

"Dù thắng hay bại, trong cuộc một cuộc chiến, tất cả các chiến sĩ hai bên đều làm nhiệm vụ của mình theo lý tưởng khác nhau.

Sau cuộc chiến, những chiến sĩ dù hy sinh cho một lý tưởng nào đó, khi chết trong bộ quân phục đều là những anh hùng thì khi đã nằm xuống phải được sự kính nể của những thế hệ sau. Hai trăm năm nữa, con cháu chúng ta khi học lịch sử Việt Nam sẽ không khen người thắng, không chê kẻ bại, nhưng sẽ ghi nhận sự can trường hay hèn nhát của những người tham chiến.

Vì thế, những thế hệ mai sau sẽ không quên những anh hùng đã dũng cảm trên chiến trường từ Thiếu tá Hải Quân Lê Anh Tuấn trên sông Nam cho đến Biệt Hải Phạm Việt ở ngoài Bắc.

Xin cho tôi chiến thắng và nếu tôi không thể chiến thắng, xin cho tôi can trường trong nỗ lực của tôi".

Với đoạn trích dẫn này, tôi xin kết thúc phần điểm sách và xin giới thiệu với độc giả cuốn hồi ký mà theo tôi đọc thấy dễ chịu nhất từ trước đến nay: "Can Trường Trong Chiến Bại: hành trình của một thủy thủ" của Hồ Văn Kỳ Thoại.

**Vũ Ánh**